VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ KINH TẾ

NGUYỄN THỊ THẢO
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 16/02/2025. Sửa chữa xong 24/02/2025. Duyệt đăng 28/02/2025.

Abstract

State management innovation is a regular, long-term activity of each country to improve the efficiency and competitiveness of the economy to adapt to the context of globalization and increasingly deep international economic integration. As an economy in transition, Vietnam not only needs to be proactive and urgent in building and perfecting economic laws, but more importantly, it must deeply innovate in both thinking and implementation methods. Therefore, in the Resolution of the 10th Party Congress, improving the role and effectiveness of the State's economic management was identified as one of the three main contents to develop a socialist-oriented market economy.

Keywords: *Solutions, roles, state management, economics, innovation.*

1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam, văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: "Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH)". Sau gần 40 năm đổi mới, bộ máy quản lý nhà nước (QLNN) về kinh tế ở nước ta được tổ chức sắp xếp, tương đối đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với hệ thống tổ chức bộ máy Nhà nước. Chức năng của các cơ quan thuộc bộ máy QLNN về kinh tế đã được rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo hướng tập trung vào chức năng QLNN về các ngành kinh tế, lĩnh vực kinh tế theo phân công, phân cấp. Cơ chế phối hợp thực hiện chức năng QLNN về kinh tế cũng được hoàn thiện, từng bước bảo đảm quản lý và điều hành nền kinh tế chủ động, linh hoạt, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các biến động KT-XH trong và ngoài nước; khai thác, huy động được nhiều hơn mọi nguồn lực cho phát triển KT-XH. Đội ngũ cán bộ QLNN về kinh tế có nhiều tiến bộ, đã hình thành đội ngũ cán bộ QLNN về kinh tế lớn mạnh về nhiều mặt, phát triển cả về số lượng, nâng cao về chất lượng, ngày càng phù hợp về cơ cấu [1].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò quản lý nhà nước trong quản lý kinh tế

2.1.1. Vai trò của nhà nước trong xây dựng cơ sở hạ tầng và ổn định nền kinh tế vĩ mô

Nền kinh tế của một quốc gia sẽ không thể "cất cánh" trừ phi nó có được nền tảng là một cơ sở hạ tầng vững chắc. Vì thế, nhà nước phải đầu tư cơ sở hạ tầng, ổn định nền kinh tế vĩ mô của đất nước. Đặc điểm của nền KTTT là sự bất ổn định do các cuộc khủng hoảng chu kỳ. Sự ổn định kinh tế là điều mà mọi nhà nước đều mong muốn vì nó có lợi cho tất cả mọi người. Vì vậy, nhà nước phải duy trì sự ổn định đó. Nhà nước sử dụng các công cụ, chính sách kinh tế vĩ mô để điều tiết nền kinh tế, sử dụng ngân sách để tiến hành đầu tư công cho các công trình; xây dựng các dự án cơ sở hạ tầng dựa trên căn

Email: nguyenthithaohd@gmail.com

cứ và tiêu chí kinh tế thích hợp nhằm giảm thiểu những gánh nặng chi phí của ngân sách nhà nước và của nền kinh tế; tiến hành việc kiểm soát chi tiêu công và tiền vay của các tập đoàn kinh tế nhà nước để duy trì sự ổn định nền kinh tế. Một thực tế hiện nay là các cơ quan hoạch định chính sách của nhà nước ta phân quyền quá tản mạn nên khó thực hiện được giải pháp đồng bộ trong việc hoạch định các chính sách kinh tế vĩ mô. Do đó, để bảo đảm việc điều tiết nền kinh tế được hiệu quả, đòi hỏi nhà nước phải thực hiện những cải cách cơ bản để đơn giản hóa bộ máy hành chính và phải tiến hành quản lý, kiểm soát chặt chẽ đầu tư công. Với tư cách chủ đầu tư, nhà nước hướng các chương trình đầu tư vào mục tiêu tối đa hóa lợi ích của quốc gia.

2.1.2. Vai trò của nhà nước đối với việc điều tiết các yếu tố ngoại vi

Yếu tố ngoại vi ảnh hưởng do các yếu tố bên ngoài gây nên cho hoạt động của các doanh nghiệp hay cho xã hội. Yếu tố ngoại vi xảy ra khi có sự khác biệt về phí tổn hoặc lợi ích giữa cá nhân và xã hội. Các chi phí hoặc lợi ích này không được tính đến trong hệ thống giá cả và thị trường. Những chi phí ngoại vi cho sản xuất phải tính đến cả sự tắc nghẽn giao thông và ô nhiễm môi trường mà nhà máy hoặc xí nghiệp sản xuất tạo ra... Những yếu tố này gây nên sự giảm sút về phúc lợi của những người dân sống xung quanh hoặc có thể buộc những nhà máy khác gần đó phải tốn kém thêm chi phí để làm sạch nguồn nước bị ô nhiễm do sử dụng trong sản xuất. Ví dụ, trường hợp một doanh nghiệp có thể làm ra một loại sản phẩm rất rẻ nhưng lại làm ô nhiễm môi trường, gây ra sự giảm sút về phúc lợi cho những người khác thì với vai trò của nhà nước cần tiến hành điều chỉnh lại sự bất hợp lý này. Bằng sự can thiệp, nhà nước buộc tất cả những ai hưởng lợi từ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đều phải trả toàn bộ chi phí sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ấy. Nhà nước sử dụng hệ thống thuế, luật pháp, điều lệ, mức hình phạt, thậm chí truy tố trước pháp luật nhằm giảm thiểu ô nhiễm hoặc tạo điều kiện để các tổ chức xã hội thành lập quỹ bảo vệ môi trường, môi sinh nhằm giám sát hoạt động của các doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường và khuyến nghị các biện pháp sản xuất bảo đảm yếu tố bền vững. Ngoài ra, nhà nước sử dụng chính sách quyền sở hữu công khai nguồn tài nguyên, bắt buộc các cá nhân, tổ chức sử dụng nguồn tài nguyên gây ô nhiễm phải chịu chi phí theo giá thị trường. Các khoản thuế hay biện pháp trợ cấp đều được coi là phương thức để nhà nước xử lý những yếu tố ngoại vi. Do toàn bộ chi phí xã hội có ý nghĩa quan trọng quyết định sự phân bố tài nguyên một cách hiệu quả, còn những chi phí tư nhân chỉ quyết định giá hàng hóa nên vai trò của nhà nước là tạo ra sự cân bằng giữa cá nhân và xã hội thông qua việc điều chỉnh sản xuất thừa hoặc tiêu dùng thừa vào chi phí ngoại vi [2].

2.1.3. Vai trò của nhà nước trong việc bảo đảm công bằng, trật tự xã hội

Để thực hiện chức năng phân phối, nền KTTT đòi hỏi một loạt thể chế phát triển cao, trong đó có hệ thống luật pháp để chống gian lận bao gồm: hệ thống có liên quan tới những quyền sở hữu, những điều luật về phá sản và khả năng thanh toán, hệ thống tài chính với ngân hàng trung ương và các ngân hàng thương mại để giữ cho việc cung cấp tiền mặt được thực hiện một cách nghiêm ngặt… Nhà nước phải thiết lập và bảo vệ quyền sở hữu tư nhân và quyền được hưởng các lợi ích kinh tế xuất phát từ việc sử dụng quyền sở hữu đó. Nếu không có sự bảo đảm ấy, một số người sẽ gặp những rủi ro nếu đầu tư thời gian và tiền vốn của mình vào lĩnh vực kinh doanh mà lợi nhuận lại là của người khác. Nhà nước trong vai trò bảo đảm tính công bằng trong các hoạt động xã hội thông qua sự bảo hộ đối với sở hữu tư nhân như nhà máy, công xưởng, kho chứa và các sản phẩm hữu hình khác... đồng thời áp dụng đối với cả các sở hữu liên quan tới trí tuệ, chẳng hạn như sách, bài viết, phim ảnh, hội họa, phát minh, sáng chế, nhãn hiệu, thương hiệu, thiết kế, bào chế thuốc hay chương trình phần mềm... Đây là những can thiệp quan trọng của nhà nước trong việc bảo vệ bản quyền tác giả và qua đó, khuyến khích những hoạt động sáng tạo, khả năng trí tuệ của các nhà khoa học, các nghệ sĩ.

2.1.4. Vai trò của nhà nước trong việc bảo đảm cạnh tranh và chống độc quyền

Vai trò này của nhà nước thể hiện ở những biện pháp kiểm soát thông qua điều tiết đối với những

hãng có khả năng chi phối, kiểm soát các vụ việc sáp nhập công ty nhằm ngăn ngừa khả năng độc quyền hóa các ngành công nghiệp, kiểm soát hành vi chống cạnh tranh, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh giữa các nhà cung ứng, đồng thời bảo vệ người tiêu dùng chống lại tình trạng độc quyền. Độc quyền gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới thị trường, gây ra những thiệt hại to lớn cho nền kinh tế. Thông thường, trong nền KTTT, tình hình sẽ trở nên nan giải khi một ngành công nghiệp bị chi phối bởi một số rất ít các công ty lớn. Các công ty này có thể cấu kết với nhau thành một tập đoàn hùng mạnh, áp đảo thị trường với mức giá cao nhằm thu nhiều lợi nhuận, đồng thời khống chế việc thâm nhập vào thị trường của các công ty nhỏ hơn đang cạnh tranh với họ. Để ngăn chặn tình trạng cấu kết, độc quyền và để duy trì cạnh tranh lành mạnh một cách có hiệu quả, hầu hết các nền KTTT đều thông qua đạo luật chống độc quyền. Để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế cũng như để duy trì được tốc độ tăng trưởng, nhà nước phải tính tới tốc độ tăng trưởng nhanh của các ngành công nghiệp có tính cạnh tranh. Các tập đoàn kinh tế của nhà nước sẽ không thể tăng trưởng nhanh nếu không cạnh tranh được với các đối thủ trên thị trường nội địa và quan trọng hơn trên thị trường quốc tế. Nếu các tập đoàn này chỉ dựa vào vị thế độc quyền trên thị trường nội địa nhờ sự hỗ trợ của nhà nước và không phải chịu áp lực cạnh tranh sẽ không nỗ lực hoặc không chấp nhận rủi ro để tìm kiếm thị trường mới hay cải tiến sản phẩm và quá trình sản xuất; dẫn đến việc lãng phí những nguồn lực khổng lồ và quý báu, trong khi đó lại tạo ra những doanh nghiệp ỷ lại, thụ động và kém cạnh tranh, đặc biệt là trong khu vực nhà nước [3].

2.1.5. Vai trò của nhà nước đối với chính sách tài chính và tiền tệ

Nhà nước trong nền KTTT đóng vai trò rất lớn trong việc ổn định nền kinh tế vĩ mô. Một trong những chính sách quan trọng trong việc bình ổn giá cả, giảm lạm phát chính là chính sách tài chính và chính sách tiền tệ. Các chính sách này đúng sẽ tạo ra thị trường tiền tệ ổn định, được chấp nhận rộng rãi, có khả năng loại bỏ hệ thống giao dịch cồng kềnh, kém hiệu quả và hạn chế được lạm phát. Trong nền KTTT, tiền tệ là một loại hàng hóa đặc biệt. Do vậy, mỗi động thái của chính phủ đều tác động trực tiếp đến hệ thống tài chính của thị trường. Chức năng cơ bản của hệ thống tài chính là làm cầu nối giữa tiết kiệm và đầu tư. Trong đó, thị trường là công cụ để khuyến khích tiết kiệm, sau đó dẫn truyền các khoản tiết kiệm này tới các hoạt động đầu tư mang lại suất sinh lời cao. Thị trường tài chính (bao gồm thị trường vốn và thị trường tiền tệ), phụ thuộc rất nhiều vào niềm tin của các tác nhân tham gia thị trường, vào sự minh bạch và đầy đủ về thông tin và vào khả năng thực thi các quy định pháp luật về điều tiết và quản lý thị trường của nhà nước. Hơn thế, đầu tư là một hoạt động rủi ro và phụ thuộc rất nhiều vào các điều kiện thực tế. Chính vì những lý do này mà nhà nước đóng vai trò then chốt trong việc điều tiết thị trường để giảm thiểu những rủi ro có tính hệ thống. Nếu hoạt động quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô của nhà nước thông qua các chính sách tài chính và tiền tệ mà yếu kém, tất yếu sẽ dẫn tới lạm phát. Lạm phát không chỉ là một thách thức về kinh tế mà còn là một thách thức về chính trị bởi nó tác động trực tiếp tới đời sống của người dân và các doanh nghiệp. Nếu tình trạng lạm phát vẫn tiếp diễn hoặc trở nên xấu đi thì chắc chắn sẽ gây bất lợi cho hoạt động điều hành và uy tín của chính phủ. Vì vậy, trong mọi hoạt động, chính phủ cần phải tái lập sự kiểm soát các chính sách kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, bộ máy QLNN về kinh tế vẫn còn cồng kềnh, nhiều đầu mối nên chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan thực hiện chức năng QLNN còn chưa được quy định rõ ràng, cụ thể; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan, tổ chức chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lặp. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ. Cơ chế phân công, phối hợp toàn diện trong thực hiện các chức năng QLNN về kinh tế còn hạn chế. Công tác cán bộ còn nhiều hạn chế: công tác quy hoạch cán bộ chưa được thực hiện nghiêm túc, còn biểu hiện hình thức, thiếu thực chất, làm chiếu lệ. Tình trạng "lạm phát" quy hoạch cán bộ khá phổ biến; sự dễ dãi, nể nang trong công tác quy hoạch dẫn đến thực trạng có cán bộ chưa thực sự đủ tiêu chuẩn, chưa xứng đáng với vị trí được quy

hoạch nhưng vẫn đưa vào quy hoạch; tuyển dụng cán bộ QLNN về kinh tế trong nhiều trường hợp còn thiếu khách quan, khoa học, vi phạm các quy định về tuyển dụng. Tình trạng lợi dụng tuyển dụng cán bộ để đưa người thân vào các cơ quan Nhà nước; tình trạng chạy việc, chạy chức, chạy quyền còn là vấn đề rất bức xúc. Tỷ lệ người phục vụ cao, nhất là ở khối văn phòng; số lãnh đạo cấp phó nhiều; việc bổ nhiệm cấp "hàm" ở một số cơ quan Trung ương chưa hợp lý; một số cán bộ còn có biểu hiện tham nhũng, lãng phí, gây thất thoát tài sản của Nhà nước. Để khắc phục những hạn chế trên cần xây dựng bộ máy QLNN tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu QLNN trong nền KTTT định hướng XHCN; vì vậy, hoàn thiện bộ máy QLNN về kinh tế ở nước ta là vấn đề cấp thiết hiện nay. Một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng là: "Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu".

2.2. Giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam

2.2.1. Tiếp tục hoàn thiện nội dung, đổi mới phương thức lãnh đạo về kinh tế của Nhà nước

Trong quá trình đổi mới, Chính phủ đã ban hành một hệ thống chính sách mới, cơ chế mới về kinh tế; sửa đổi, bổ sung và phát triển pháp luật kinh tế; đổi mới tổ chức bộ máy quản lý kinh tế; đổi mới phương thức QLNN về kinh tế. Mặc dù vậy, đứng trước yêu cầu phát triển, hoàn thiện nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta hiện nay đòi hỏi nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Nhà nước về kinh tế, nhất là về nội dung và phương thức lãnh đạo. Cần nâng cao hiệu quả thực hiện và tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức điều hành nền kinh tế, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo nhưng cũng tránh bao biện, làm thay, buông lỏng lãnh đạo. Đồng thời cần phân định một cách rõ ràng giữa chủ thể, chức năng quản lý của Nhà nước về kinh tế, xác định rõ nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và thẩm quyền, trách nhiệm của chủ thể lãnh đạo và của đối tượng chịu sự lãnh đạo bằng các quy chế, quy định khoa học và chặt chẽ; bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu và cơ chế xử lý đối với người đứng đầu khi vi phạm; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức hoạt động trong các cơ quan kinh tế của Nhà nước [4].

Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương phát triển KT-XH của Chính phủ; tăng cường lãnh đạo việc thể chế hóa và việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế, trong đó tập trung lãnh đạo việc hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN; lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng cho các thành phần kinh tế hoạt động theo luật pháp, cùng cạnh tranh bình đẳng và phát triển lành mạnh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, chăm lo xây dựng, phát triển con người Việt Nam. Mặt khác, tăng cường, sử dụng hợp lý các tổ chức, cán bộ nghiên cứu để tham mưu cho Chính phủ trong việc xây dựng, lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về phát triển KT-XH. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện đường lối, chủ trương; lãnh đạo việc bố trí cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện của đội ngũ cán bộ hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế.

2.2.2. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương pháp quản lý kinh tế của Nhà nước

Vai trò điều hành của Nhà nước là một bộ phận cấu thành của thể chế KTTT được xác định như một "trọng tài" để điều khiển và giám sát sự phát triển của nền kinh tế. Thực tiễn ở nước ta thời gian qua vẫn còn hiện tượng Nhà nước vừa giữ vai trò là "trọng tài", vừa tham gia vào nền kinh tế khi thực hiện chức năng đầu tư vốn và thực hiện quyền chủ sở hữu đối với các chủ thể kinh tế nhà nước. Vẫn còn tình trạng bao cấp, xin - cho trong xây dựng và thực hiện một số cơ chế, chính sách. Do đó, để quản lý kinh tế có hiệu quả, phát huy tối đa các nguồn lực trong xã hội, Nhà nước cần đổi mới theo hướng: 1) Đổi mới tư duy quản lý kinh tế, chuyển dần chức năng "làm kinh tế" sang thực hiện tốt vai trò là "trọng tài" trong nền kinh tế; triệt để gạt bỏ cơ chế xin - cho; phân biệt rõ chức năng quản lý kinh

tế của Nhà nước, trong đó "tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, công ích. Tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước và chức năng QLNN, chức năng quản trị kinh doanh củadoanh nghiệp nhà nước", chức năng hành chính với chức năng dịch vụ công; xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động và hiệu quả, lấy kết quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá; 2) Đổi mới phương thức quản lý nền kinh tế thông qua việc giảm tối đa các can thiệp quá sâu bằng mệnh lệnh hành chính, sự tham gia trực tiếp của Nhà nước vào các hoạt động kinh tế vĩ mô, hoạt động của thị trường và doanh nghiệp. Thay vào đó cần chuyển sang phương thức quản lý, điều hành gián tiếp, có tính định hướng và giám sát nhiều hơn, tập trung vào quản lý kinh tế vĩ mô bằng pháp luật và biện pháp kinh tế là chủ yếu; điều tiết nền kinh tế bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH, hoạch định chính sách để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của đất nước, trên cơ sở các nguyên tắc của thị trường. Cần phân định rõ chức năng của Nhà nước và chức năng của thị trường. Nhà nước quản lý và định hướng phát triển KT-XH bằng pháp luật, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết phù hợp với KTTT, giảm thiểu can thiệp bằng mệnh lệnh hành chính; 3) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế. Trong đó, phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm trong quản lý KT-XH giữa trung ương và địa phương, bảo đảm sự tập trung thống nhất quản lý của trung ương và phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương; 4) Tập trung cải cách thủ tục hành chính gắn với nâng cao chất lượng chính sách, pháp luật; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đáp ứng theo yêu cầu thực tế và nhiệm vụ QLNN, phù hợp với cam kết hội nhập và thông lệ quốc tế, tạo thuận lợi và lòng tin cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính; rà soát bãi bỏ hoặc cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, nhanh gọn và phổ cập rộng rãi mô hình "một cửa, một đầu mối" ở tất cả các cơ quan QLNN [5].

2.2.3. Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ hệ thống các yếu tố bảo đảm quản lý nhà nước về kinh tế có hiệu quả

Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường cùng các thể chế hỗ trợ thị trường và QLNN (như tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, bảo hiểm…), trong đó quan tâm, ưu tiên phát triển đồng bộ và vận hành thông suốt các thị trường, nhất là các thể chế thị trường bậc cao (như: thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, thị trường khoa học và công nghệ, thị trường bất động sản và thị trường lao động có tổ chức) hoạt động theo hướng bảo đảm lành mạnh hóa và ổn định vững chắc kinh tế vĩ mô, loại bỏ nguy cơ mất an toàn hệ thống, phục vụ có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo đảm đúng nguyên tắc thị trường gắn với tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước và giám sát của xã hội; gắn kết giữa các loại thị trường trên địa bàn, giữa thị trường địa phương với hệ thống thị trường cả nước và quốc tế. Cần xác định rõ "vai trò chủ đạo" của kinh tế nhà nước. Thực tiễn đã chứng minh, nếu kinh tế nhà nước không đủ mạnh thì Nhà nước không thể điều tiết các thành phần kinh tế khác vươn lên trong hợp tác, cạnh tranh với nhau và với các đối tác nước ngoài. Vì vậy, cần nâng cao chất lượng, hiệu quả và vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, trọng tâm là đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là cổ phần hóa theo nguyên tắc thị trường. Tuy kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo nhưng không bao cấp và chống độc quyền; thực hiện nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; mọi thành phần kinh tế đều phải hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh tuân theo pháp luật. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, chú trọng giáo dục đạo đức và trách nhiệm công vụ… để tạo điều kiện phát triển và quản lý có hiệu quả nền KTTT định hướng XHCN; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức phải trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ. Mặt khác, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải cách cơ bản chế độ tiền lương hiện nay.

Xem tiếp trang 159